ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Số: 998 /TB-ĐHSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 27 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 đối với người nước ngoài

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐĐH ngày 02/8/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc hỗ trợ tài chính cho sinh viên, học viên tại các trường đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc Đại học Đà Nẵng ở học kỳ I năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 3043/ĐHĐN-KHTC ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Đại học Đà Nẵng về việc khoản thu, mức thu và hỗ trợ người học năm học 2021-2022.

Nay Nhà trường thông báo mức thu học phí và thủ tục nộp học phí học kỳ I năm học 2021-2021 đối với người nước ngoài như sau:

1. Mức thu học phí

TT	Hệ đào tạo	Mức thu HK I/năm học 2021-2022	Mức thu đã giảm
I	**Đối với Lưu học sinh Lào, Campuchia**		
1	Học tiếng Việt	5.815.000 đồng/1học kỳ (tương đương 250 USD/1học kỳ)	5.524.250 đồng/1học kỳ (tương đương 237,5 USD/1học kỳ)
2	Học chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học		
2.1	Diện địa phương tài trợ	6.047.600 đồng/1học kỳ (tương đương 260 USD/1học kỳ)	5.745.220 đồng/1học kỳ (tương đương 247 USD/1học kỳ)
2.2	Diện các địa phương của Lào, Campuchia tuyển cử	6.803.550 đồng/1học kỳ (tương đương 292,5 USD/1học kỳ)	6.463.373 đồng/1học kỳ (tương đương 277,875 USD/1học kỳ)
2.3	Diện tự túc	7.559.500 đồng/1học kỳ (tương đương 325 USD/1học kỳ)	7.181.525 đồng/1học kỳ (tương đương 308,75 USD/1học kỳ)
3	Lưu học sinh Lào, Campuchia học chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ		
3.1	Diện địa phương tài trợ	9.071.400 đồng/1học kỳ (tương đương 390 USD/1học kỳ)	8.617.830 đồng/1học kỳ (tương đương 370,5 USD/1học kỳ)
3.2	Diện các địa phương của Lào, Campuchia tuyển cử	10.205.325 đồng/1học kỳ (tương đương 438,75 USD/1học kỳ)	9.695.059 đồng/1học kỳ (tương đương 416,812 USD/1học kỳ)
3.3	Diện tự túc	11.339.250 đồng/1học kỳ (tương đương 487,5 USD/1học kỳ)	10.772.288 đồng/1học kỳ (tương đương 463,125 USD/1học kỳ)
4	Lưu học sinh Lào, Campuchia học chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ		

4.1	Diện địa phương tài trợ	15.119.000 đồng/1học kỳ (tương đương 650 USD/1học kỳ)	14.363.050 đồng/1học kỳ (tương đương 617,5 USD/1học kỳ)
4.2	Diện các địa phương của Lào, Campuchia tuyển cử	17.008.875 đồng/1học kỳ (tương đương 731,25 USD/1học kỳ)	16.158.431 đồng/1học kỳ (tương đương 694,687 USD/1học kỳ)
4.3	Diện tự túc	18.898.750 đồng/1học kỳ (tương đương 812,5 USD/1học kỳ)	17.953.813 đồng/1học kỳ (tương đương 771,875 USD/1học kỳ)
II	**Đối với Lưu học sinh nước ngoài khác**		
1	Học tiếng Việt	15.119.000 đồng/1học kỳ (tương đương 650 USD/1học kỳ)	14.363.050 đồng/1học kỳ (tương đương 617,5 USD/1học kỳ)
2	Học chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học	15.119.000 đồng/1học kỳ (tương đương 650 USD/1học kỳ)	14.363.050 đồng/1học kỳ (tương đương 617,5 USD/1học kỳ)
3	Học chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ	22.678.500 đồng/1học kỳ (tương đương 975 USD/1học kỳ)	21.544.575 đồng/1học kỳ (tương đương 926,25 USD/1học kỳ)
4	Học chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ	37.797.500 đồng/1 học kỳ (tương đương 1.625 USD/1học kỳ)	35.907.625 đồng/1 học kỳ (tương đương 1.543,75 USD/1học kỳ)

Mức thu trên chỉ bao gồm học phí, không bao gồm các chi phí khác kể cả chi phí ký túc xá.

2. Thủ tục nộp học phí

a. Nộp học phí trực tiếp

Phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng số 459 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

b. Nộp qua tài khoản ngân hàng

Tên tài khoản: **Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng**

Số tài khoản: **2002311090024**

Tên ngân ngân hàng: **Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Liên chiểu, thành phố Đà Nẵng**

Nội dung nộp: **ghi rõ họ và tên, mã sinh viên, lớp hoặc chuyên ngành học và khóa học**

Nhà trường đề nghị Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Ban Chủ nhiệm các Khoa quán triệt nội dung thông báo đến tận Lưu học sinh để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thủ trưởng các đơn vị (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang